

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày: 06/6/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Trần Long Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 09/4/2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-DS ngày 26/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2022/QĐST-DS ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: 201-203, C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: SR18-SR19 Trung tâm thương mại Q, số 07 Nguyễn Tất T, phường L, thành phố Q, tỉnh B.

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2.2 Ông Ngô Văn N, sinh năm 1955 (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nghĩa:

2.2.1 Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2.2.2 Bà Ngô Thị Hồng M, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tr, xã Tr1, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2.2.3 Bà **Ngô Thị Hồng S**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

2.2.4 Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2.2.5 Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2.2.6 Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

2.2.7 Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

2.2.8 Ông **Ngô Văn L** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28/3/2017, ông N, bà C đã ký hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0056/2017/603-CV ngày 28/3/2017 để vay tiền của Ngân hàng TMCP N vay số tiền 850.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11.5%/năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa số 166, tờ bản đồ số 05, diện tích thể chấp 13.861 m², đất tọa lạc tại Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ do ông Ngô Văn Nghĩa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R297887 cấp ngày 10/11/2000.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông N, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông, bà vẫn không thực hiện. Do ông N đã chết nên yêu cầu Tòa án buộc bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 06/6/2022 là 1.486.955.531 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa số 166, tờ bản đồ số 05, diện tích thể chấp 13.861 m², đất tọa lạc tại ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ do ông Ngô Văn Nghĩa đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R297887 cấp ngày 10/11/2000 để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2021: Bà thống nhất với nguyên đơn vào năm 2017, bà và ông N có ký kết với Ngân hàng TMCP N để vay số tiền là 850.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11.5%/năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa số 166, tờ bản đồ số 05, diện tích thể chấp 13.861 m², tại địa chỉ: Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Đất do ông Ngô Văn N đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R297887 cấp ngày 10/11/2000. Tuy nhiên, do công việc làm ăn thất bại nên không trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc: 850.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/9/2020 là 1.234.320.901 đồng. Trường hợp bà không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng được

quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà Ngô Thị Hồng M là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng trình bày:
Thống nhất với số nợ và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi là tính đến ngày 06/6/2022 là 1.486.955.531 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ đồng. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà M trình bày: Cha, mẹ bà có ký các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp như nguyên đơn trình bày, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà thống nhất nhưng xin được giảm lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Mai chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự còn lại chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản được đăng ký đúng quy định, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn có yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng cộng là 1.486.955.531 đồng và tiếp tục trả lãi khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở để chấp nhận. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền:* Ông N, bà C có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP N vay tiền. Nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn có địa chỉ tại huyện Thới Lai nên căn cứ điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, ông N chết, bà M là con của ông N và bà C cung cấp thông tin về người thừa kế và Tòa án đã tiến hành xác minh và triệu tập hợp lệ bị đơn và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng tham gia phiên tòa, tuy nhiên các đương sự vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng.

[3] *Về số tiền nợ gốc*: Giữa Ngân hàng TMCP N và ông N, bà C có ký kết hợp đồng tín dụng số 0056/2017/603-CV ngày 28/3/2017, vay số tiền gốc, tổng cộng 850.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa gạo. Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã được đăng ký thế chấp đúng theo quy định pháp luật. Tại biên bản ghi lời khai bà C thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như nguyên đơn đã trình bày, bà M cũng xác nhận sự việc này, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng. Căn cứ khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*” nên xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] *Về tiền lãi*: mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, đã được các bên thỏa thuận theo hợp đồng, thỏa thuận này phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác nên chấp nhận số tiền lãi nguyên đơn đã yêu cầu là 626.126.296 đồng tính đến ngày 06/6/2022. Ngoài ra, còn buộc bị đơn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

[5] *Về xử lý tài sản thế chấp*: Để đảm bảo cho các khoản vay trên ông N, bà C thế chấp quyền sử dụng đất thừa số 166, tờ bản đồ số 05, diện tích thế chấp 13.861 m², đất tọa lạc tại ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ do ông Ngô Văn N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp này tuân thủ đúng quy định pháp luật về hình thức và nội dung, có công chứng và đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật.

Ông N và bà C có tất cả 07 người con gồm bà Ngô Thị Hồng M, bà Ngô Thị Hồng S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị D, bà Ngô Thị C, bà Ngô Thị N, ông Ngô Văn L. Quá trình giải quyết vụ án, ông N chết vào năm 2021 nên làm phát sinh thừa kế đối với tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng. Do đó, cần buộc bà C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng có trách nhiệm trả số nợ gốc và lãi như trên, trường hợp không trả được nợ thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Từ những phân tích trên, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn.

[6] Về chi phí thẩm định và định giá là 3.500.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này và trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.500.000 đồng.

[7] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 74, Điều 92, Điều 147, điều 188, Điều 227, Điều 228, điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 323, Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C và bà Ngô Thị Hồng M, bà Ngô Thị Hồng S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị D, bà Ngô Thị C, bà Ngô Thị N, ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị C (là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Văn N, sinh năm 1955 đã chết) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/6/2022 tổng cộng là 1.486.955.531 đồng (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm ba mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc là 850.000.000 đồng, tiền lãi là 626.126.296 đồng. Bà C còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 07/6/2022 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị C và bà Ngô Thị Hồng M, bà Ngô Thị Hồng S, ông Ngô Văn T, bà Ngô Thị D, bà Ngô Thị C, bà Ngô Thị N, ông Ngô Văn L, bà Nguyễn Thị C (là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Văn N, sinh năm 1955 đã chết) không thanh toán được nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 166, tờ bản đồ số 05, diện tích 13.861 m², đất tọa lạc tại ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ do ông Ngô Văn N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R297887 do UBND huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ) cấp ngày 10/11/2000.

3. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản là 3.500.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng phải chịu chi phí này và trả lại cho nguyên đơn số tiền 3.500.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 24.510.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu, năm trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai thu số 003524 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn và bà Mai có mặt được quyền kháng cáo. Đối với bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Hoàng Giang